

Số: **08/2017/QĐST-KDTM**

Bắc Từ Liêm, ngày 22 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 50, 55, 306 của Luật thương mại; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 16/2017/TLST-KDTM ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc “Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Hợp tác xã vận tải ô tô A (gọi tắt là A); Trụ sở: Tổ 31, phường C, thành phố D, tỉnh E; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Đ – Chức vụ: Chủ nhiệm Hợp tác xã vận tải ô tô A; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy H – Chức vụ: Nhân viên Hợp tác xã ô tô A (theo Giấy ủy quyền ngày 20/7/2016 của Chủ nhiệm Hợp tác xã vận tải ô tô A).

Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư phát triển kỹ nghệ và xây dựng B – (Gọi tắt là B); Trụ sở: A106 – khu đô thị mới P, phường Q, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Nguyên H – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định số tiền gốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển kỹ nghệ và xây dựng B còn nợ đối với Hợp tác xã vận tải ô tô A theo Hợp đồng số 012005511/HĐKT/ĐHSX ngày 20/5/2011 về việc cung cấp thép xây dựng công trình FPT-Hà Nội, Uniden – Hải Dương, Hợp đồng số 0119911/HĐKT/ĐHSX ngày 19/9/2011 về việc cung cấp sắt xây dựng công trình Brother GD2-KCN. Phúc Điền, Hải Dương, phụ lục hợp đồng số 01030311/PLKT/ĐHSX mua bán đinh, dây buộc đối với công trình Brother – Hải Dương ký ngày 03/3/2011, phụ lục hợp đồng số 01140311/PLKT/ĐHSX mua bán thép xây dựng đối với công trình Hoàng Hà – Ninh Hiệp ký ngày 14/3/2011 là 2.991.225.331 đồng (Hai tỷ chín trăm chín mươi một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi một đồng) và số tiền lãi là 3.325.006.329đ (ba tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu sáu nghìn ba trăm hai mươi chín đồng). Tổng số tiền gốc và lãi Công ty cổ phần đầu tư phát triển kỹ nghệ và xây dựng B phải trả Hợp tác xã vận tải ô tô A là 6.316.231.660đ (Sáu tỷ ba trăm mười sáu triệu hai trăm ba mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi đồng).

2.2. Công ty cổ phần đầu tư phát triển kỹ nghệ và xây dựng B phải thanh toán tổng số tiền gốc và lãi: 6.316.231.660đ cho Hợp tác xã vận tải ô tô A theo lộ trình cụ thể như sau:

- Lần 1: Đến ngày 15/9/2017 thanh toán số tiền 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng);
- Lần 2: Đến ngày 15/10/2017 thanh toán số tiền 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng);
- Lần 3: Đến ngày 15/11/2017 thanh toán số tiền còn lại là 2.316.231.660đ (Hai tỷ ba trăm mười sáu triệu hai trăm ba mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi đồng).

2.3. Nếu Công ty cổ phần đầu tư phát triển kỹ nghệ và xây dựng B vi phạm bất cứ một kỳ hạn trả nợ nào nêu trên, Hợp tác xã vận tải ô tô A có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền buộc Công ty cổ phần đầu tư phát triển kỹ nghệ và xây dựng B phải thanh toán cho Hợp tác xã vận tải ô tô A toàn bộ số tiền còn lại chưa thanh toán tính đến thời điểm vi phạm và lãi suất chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2.4. Về án phí:

- Công ty cổ phần đầu tư phát triển kỹ nghệ và xây dựng B tự nguyện chịu cả 57.158.000đ (năm mươi bảy triệu một trăm năm tám nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Hợp tác xã vận tải ô tô A số tiền 59.158.000đ tạm ứng án phí mà Hợp tác xã ô tô A đã nộp tại biên lai số AB/2014/05317 ngày 10/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Tống Quốc Thanh